

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 10/2019/TT-BXD VỚI CV SỐ 578/SXD-KTVLXDQLN&TTBĐS

Ngày 26/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP gồm: Thông tư số 09/2019/TT-BXD, 10/2019/TT-BXD, 11/2019/TT-BXD, 15/2019/TT-BXD và 16/2019/TT-BXD, các thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15/02/2020**.

Theo quy định thực hiện chuyển tiếp, các dự án chưa ký hợp đồng thi công trước ngày 15/02/2020 cần phải điều chỉnh áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt là định mức 10). Để áp dụng định mức 10 cần phải có đơn giá nhân công công bố theo hướng dẫn Thông tư số 15/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt TT 15) và giá ca máy, thiết bị thi công công bố theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt là TT 11).

Ngày **26/03/2020**, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành công văn số **1716/UBND-KH** hướng dẫn xử lý chuyển tiếp đối với công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong khi chờ công bố đơn giá nhân công, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Theo hướng dẫn của công văn này, các dự án, gói thầu chưa ký hợp đồng thực hiện trước ngày 15/02/2020 phải cập nhật định mức mới của Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng vẫn áp dụng theo đơn giá hiện hành (theo văn bản số 01/SXD-KT&VLXD ngày 02/01/2018 của Sở Xây dựng).

Ngày **31/03/2020**, SXD tỉnh Lâm Đồng đã ban hành công văn số **578/SXD-KTVLXDQLN&TTBĐS** (sau đây gọi là 578) hướng dẫn việc xác định đơn giá xây dựng công trình trong thời gian chờ công bố đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

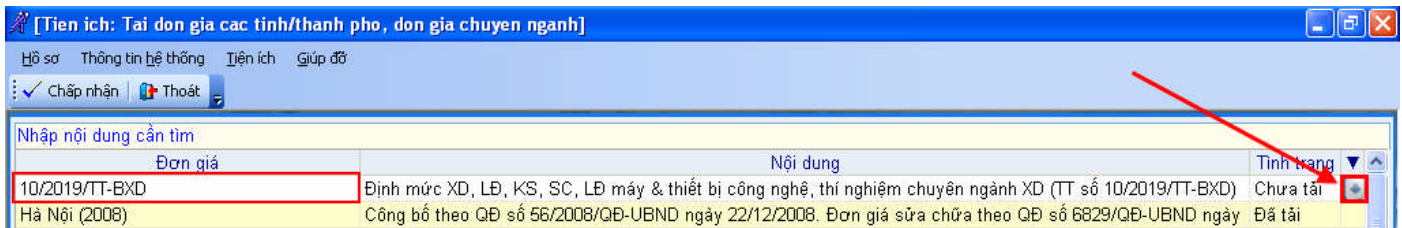
Phần mềm ADTPro phiên bản **10.1.20** phát hành ngày **01/04/2020** đã cập nhật đầy đủ dữ liệu định mức 10, bổ sung chức năng như tính đơn giá nhân công theo TT số 15/2019/TT-BXD, tính giá ca máy theo TT số 11/2019/TT-BXD.

Hiện nay, địa phương chưa công bố đơn giá xây dựng công trình theo định mức 10. Như vậy, để lập dự toán, các đơn vị phải chọn phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình (phương pháp thứ ba khi sử dụng phần mềm ADTPro). Với bất kỳ phương pháp lập dự toán nào, cách nhập liệu giá vật liệu là như nhau, phần sau đây chỉ tập trung hướng dẫn cách xác định đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công.

1. Tải dữ liệu định mức 10/2019/TT-BXD:

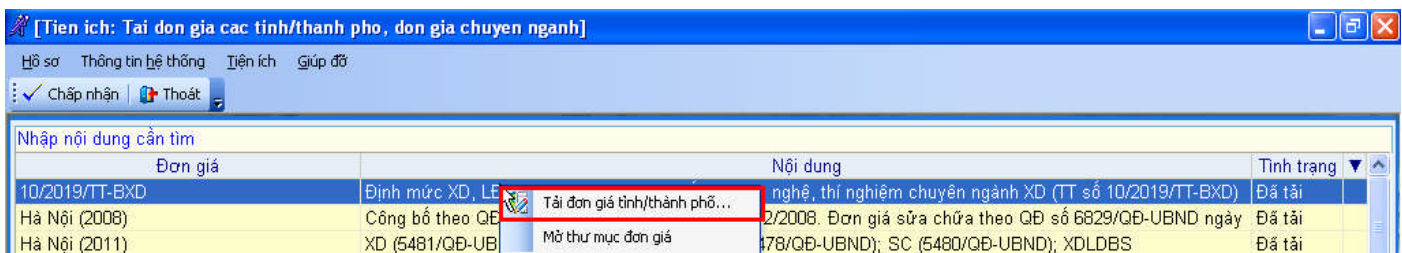
1.1 Tải định mức 10/2019/TT-BXD lần đầu: Trường hợp trên máy người dùng chưa tồn tại định mức 10/2019/TT-BXD, thực hiện theo hướng dẫn sau đây:

Từ menu *Tiện ích* → *Tải đơn giá các tỉnh/thành phố*, nhấn nút download để tải về.



1.2 Đã tồn tại định mức 10/2019/TT-BXD: Trường hợp trên máy tính đã tồn tại định mức 10/2019/TT-BXD, người dùng muốn tải lại dữ liệu mới nhất, thực hiện theo hướng dẫn sau đây:

Từ menu *Tiện ích* → *Tải đơn giá các tỉnh/thành phố*, nhấn chuột phải lên dòng dữ liệu định mức 10/2019/TT-BXD chọn **Tải đơn giá tỉnh/thành phố** thực hiện theo chỉ dẫn để dữ liệu.



2. Khai báo đơn giá và phương pháp lập dự toán:

2.1 Trường hợp chuyển tiếp: Thay đổi từ bộ đơn giá xây dựng công trình áp dụng định mức cũ (1776, 1777, 1091, 1172, 588, 235, 1264,...) như bộ đơn giá Lâm đồng, Lâm đồng (2016, 2017, 2018) sang áp dụng định mức ban hành kèm theo TT số **10/2019/TT-BXD**.

Lưu ý: Trước khi thực hiện thay đổi bộ đơn giá đang áp dụng định mức cũ sang áp dụng định mức 10, cần phải thực hiện sao lưu dữ liệu công trình cũ (tập tin .dat).

Từ menu *Hồ sơ* → *Đổi tên hạng mục, giá thông báo, PP lập dự toán* chọn **Thay đổi Đơn giá** thực hiện theo chỉ dẫn của phần mềm để chuyển sang áp dụng đơn giá định mức **10/2019/TT-BXD**.

Đổi tên hạng mục, giá thông báo, phương pháp lập hồ sơ dự toán

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND XÃ

Hạng mục: * **XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC**

Chủ đầu tư:

Địa điểm:

Đơn giá đang sử dụng: Lâm Đồng (2018)

Đơn giá: XD (127/QĐ-UBND); LB (128/QĐ-UBND); SC (129/QĐ-UBND); DVCIBT (130/QĐ-UBND); ĐZ-TBA (4970/QĐ-BCT); KS (1354/QĐ-BXD); SC

Giá tháng: * 10 / 2019

Chọn phương pháp lập dự toán

☐ Bù chênh lệch giá vật liệu

☐ Tổng hợp vật tư và áp giá vật liệu

☒ **Đơn giá xây dựng công trình**

☐ NC theo đơn giá ☐ Máy theo đơn giá

Tùy chọn khác

☒ Tự động đổi đơn vị: 100 đv --> 1 đv

☐ Sử dụng bê tông thương phẩm (Từ ver 9.6.30 không sử dụng chức năng này)

☐ In phân tích đơn giá chi tiết và Tổng hợp khối lượng trong 1 bảng

Số lẻ thập phân

Khối lượng công tác: 3

Định mức hao phí: 4 Khối lượng hao phí: 4 Khối lượng vật tư: 3

☒ **Chấp nhận**

Tại màn hình Thay đổi đơn giá tỉnh/thành phố đang sử dụng lựa chọn dữ liệu 10/2019/TT-BXD

Thay đổi đơn giá tỉnh/thành phố đang sử dụng

- Chức năng này được thiết kế để hỗ trợ việc thay đổi đơn giá sử dụng cho hạng mục công trình, sử dụng chức năng này trong các trường hợp sau:

- Đã nhập tiên lượng sau đó mới phát hiện đơn giá đang sử dụng không phù hợp.
- Đã có dữ liệu hạng mục công trình thi công trên địa bàn tỉnh/thành phố khác muốn thay đổi cho phù hợp với tỉnh/thành phố muốn lập hồ sơ dự toán mới.

Chọn tỉnh/Thành phố: 10/2019/TT-BXD

Định mức XD, LB, KS, SC, LB máy, thiết bị công nghệ, thí nghiệm chuyên ngành XD (TT số 10/2019/TT-BXD)

☒ **Chấp nhận**

2.2 Trường hợp áp dụng định mức 10 để xác định tổng mức đầu tư cho dự án mới:

Trường hợp tạo hạng mục công trình mới, khai báo đơn giá và phương pháp lập dự toán như hình sau đây:

3. Bảng tổng hợp nhân công (sheet NC): tại sheet NC, nhấn chuột phải chọn “**Tính lương nhân công (TT số 15/2019/TT-BXD)**” như hình sau:

Lấy lại đơn giá nhân công gốc	
Tính lương nhân công (NĐ số 205/2004/NĐ-CP)... F5	
Tính lương nhân công theo công bố... F6	
Đơn giá nhân công theo công bố...	
Tính lương nhân công (TT số 01/2015/TT-BXD; 05/2016/TT-BXD)...	
Tính lương nhân công (TT số 15/2019/TT-BXD)...	

Tại màn hình tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD), nhấn nút **Nhập đơn giá công bố**, chọn văn bản công bố đơn giá nhân công là 578/SXD-KTVLXDQLN&TTBĐS, chọn vùng (địa bàn) như sau:

1. Chọn vùng II (Công trình khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc).
2. Chọn vùng III (Công trình khu vực huyện Đức Trọng, huyện Di Linh).
3. Chọn vùng IV (Công trình khu vực các huyện còn lại).

Bảng tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD)

- Chức năng này cho phép xem và tính đơn giá nhân công xây dựng theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Nhập đơn giá công bố

Mã VLN: Chọn văn bản: Chọn vùng:

STT	Mã nhóm	Nhân công nhóm	Lương ngày công
1	N1	Nhân công nhóm 1	210.138
2	N2	Nhân công nhóm 2	210.138
3	N3	Nhân công nhóm 3	210.138
4	N4	Nhân công nhóm 4	210.138
5	N5	Nhân công nhóm 5	210.138
6	N6	Nhân công nhóm 6	236.462
7	N7	Nhân công nhóm 7	236.462
8	N8	Nhân công nhóm 8 (vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng)	210.138
9	N9	Nhân công nhóm 9 (lái xe)	260.000
10	N10	Nhân công nhóm 10 (lái xe)	260.000
11	N11	Nhân công nhóm 11	
12	KS	Kỹ sư (khảo sát, thí nghiệm)	260.000
13	TVXD	Tư vấn xây dựng	

Record: 1 of 25

Sau khi chọn vùng, phần mềm sẽ tự động cập nhật đơn giá nhân công theo công văn 578, nhấn nút X (close), phần mềm ADTPro sẽ hiển thị kết quả tính toán nhân công theo hướng dẫn Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Bảng tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD)

- Chức năng này cho phép xem và tính đơn giá nhân công xây dựng theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Nhập đơn giá công bố

Mã VLNC	Cấp bậc nhân công xây dựng	Hệ số cấp bậc	Đơn giá công bố	Cấp bậc bình quân	Lương ngày công
N101.307.1	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 1	1,39	210.138	1,52	192.166
N101.307.2	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 2	1,39	210.138	1,52	192.166
N101.307.3	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 3	1,39	210.138	1,52	192.166
N101.307.4	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 4	1,39	210.138	1,52	192.166
N101.357.2	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 2	1,52	210.138	1,52	210.138
N102.357.3	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 3	1,52	210.138	1,52	210.138

Căn cứ in bảng tính lương nhân công:

STT	Nội dung
1	Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng
1	

☒ **Chấp nhận**

Chọn “**Chấp nhận**” phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính lương nhân công vào cột “**Lương ngày công**”.

4. Bảng tổng hợp ca máy (sheet MAY): tại sheet MAY, nhấn chuột phải chọn “**Tính giá ca máy 11/2019/TT-BXD (cột giá gốc)**” như hình sau:

☒ Lấy lại giá ca máy gốc (ban hành kèm bộ đơn giá XDGB)
 Giá ca máy theo công bố địa phương (cột giá gốc)...
 Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD (cột giá gốc)...
 Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD - 01/2015/TT-BXD (cột giá gốc)...
 Tính giá ca máy 06/2016/TT-BXD (cột giá gốc)...
☒ **Tính giá ca máy 11/2019/TT-BXD (cột giá gốc)...**
☐ Tra lại MAMAY (06/2010/TT-BXD) để tính giá ca máy

a. Khai báo giá nhiên liệu, năng lượng và hệ số chi phí nhiên liệu phụ:

Nhấn vào **Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex**, tại màn hình chọn giá nhiên liệu, năng lượng, chọn địa bàn áp giá nhiên liệu (tỉnh **Lâm Đồng** thuộc địa bàn **vùng 2**), chọn số QĐ hoặc thông cáo báo chí giá xăng dầu của Petrolimex công bố tại thời điểm lập dự toán.

Giá nhiên liệu, năng lượng

Chọn địa bàn: **Giá áp dụng cho địa bàn vùng 2**
QB số 201/PLX-QB-TGB ngày 22/06/2015

Chọn số QB: **TCBC/29/03/2020**

Petrolimex TCBC giá xăng dầu áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 29 tháng 03 năm 2020

Mã nhiên liệu	Tên nhiên liệu	ĐVT	Giá công bố	LPXD	QBOXD	VAT	Giá trước thuế	Ghi Chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
Diezel	Dầu Diezel	lít	11.470			10	10.427	...
Xang	Xăng	lít	12.180			10	11.073	...
Điện	Điện	Kwh					1.864	...
Mazut	Dầu Mazut	lít	9.630			10	8.755	...

Ghi chú:

- Có thể xác định giá xăng dầu trước thuế theo 1 trong 2 cách sau đây:
- TH1 (Trừ LPXD và QBOXD): $[8] = ([4] - [5] - [6]) / (1 + [7] / 100) + [5] + [6]$
- TH2 (Giá công bố chia cho 1.1): $[8] = [4] / (1 + [7] / 100)$
- LPXD: Lệ phí xăng dầu
- QBOXD: Quỹ bình ổn giá xăng dầu

[Thông cáo báo chí giá xăng dầu Petrolimex](#)

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ theo qui định tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD như sau:

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ

Xăng:
Diezel:

Điện:

b. Khai báo đơn giá nhân công đầu vào tính giá ca máy:

Nhấn nút **Nhập đơn giá công bố** để nhập đơn giá nhân công công bố tính giá ca máy, thiết bị thi công như hình sau:

Nhập đơn giá nhân công theo công bố tính lượng ngày công theo TT số 15/2019/TT-BXD

Chọn văn bản: **578/SXD-KTVLXDQL**
Chọn vùng: **Vùng II**

STT	Mã nhóm	Tên nhóm	Đơn giá (đồng/ngày)
▶	1 N1	Nhân công nhóm 1	210.138
	2 N2	Nhân công nhóm 2	210.138
	3 N3	Nhân công nhóm 3	210.138
	4 N4	Nhân công nhóm 4	210.138
	5 N5	Nhân công nhóm 5	210.138
	6 N6	Nhân công nhóm 6	236.462
	7 N7	Nhân công nhóm 7	236.462
	8 N8	Nhân công nhóm 8 (vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng)	210.138
	9 N9	Nhân công nhóm 9 (lái xe)	260.000
	10 N10	Nhân công nhóm 10 (lái xe)	260.000
	11 N11	Nhân công nhóm 11	
	12 KS	Kỹ sư (khảo sát, thí nghiệm)	260.000
	13 TVXD	Tư vấn xây dựng	

Record: of 25

Sau khi hoàn thành khai báo giá nhiên liệu, khai báo đơn giá nhân công công bố (yêu cầu tối thiểu phải khai báo nhân công nhóm 8, 9, và 10) và hệ số chi phí nhiên liệu phụ, nhấn **“Tính giá ca máy”**, phần mềm ADTPro sẽ thực hiện tính giá ca máy theo đúng hướng dẫn Thông tư số 11/2019/TT-BXD.

Tính giá ca máy

Lựa chọn in bảng tính giá ca máy:

Chọn kiểu tính

- ☒ Bảng tính ngang
☐ Bảng tính dọc

Hình sau đây minh họa **Bảng giá ca máy, thiết bị thi công** tính toán bởi ADTPro với thông tin đầu vào gồm giá nhiên liệu, năng lượng, mức lương cơ sở đầu vào, hệ số chi phí nhiên liệu phụ và đơn giá nhân công theo công bố tại công văn số 578/SXD-KTVLXDQLN&TTBĐS.

Giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế VAT):

Diezel (đ/lít): 10427 Xăng (đ/lít): 11073 Điện (đ/kWh): 1864 Mazut (đ/lít): 8755 Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex

Lương thợ điều khiển máy thi công:

Nhập đơn giá công bố In bảng tính lương NC lái máy

Mã Máy	Tên máy - thiết bị thi công (Theo TT số 11/2019/TT-BXD)	Nguyên giá (1000 đ)	Số ca /năm	Đ. mức KH, SC, CPK	Định mức tiêu hao nhiên liệu	Giá ca máy
				K.hao S.chứa CPK	Diezel Xăng Điện Mazut	
M101.0902	Máy lu bánh hơi tự hành - trọng lượng: 16T	695.012	270	15 4,30 5	38,00 0 0	1.223.122
M101.1005	Máy lu rung tự hành - trọng lượng: 25T	1.668.970	270	14 3,70 5	67,00 0 0	2.264.310
M101.1102	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng: 8,5T	365.850	270	15 2,90 5	24,00 0 0	775.835
M101.1103	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng: 10T	476.144	270	15 2,90 5	26,00 0 0	884.733
M104.0101	Máy trộn bê tông - dung tích: 250 lít	30.210	165	19 6,50 5	11 0 0	266.060
M104.0202	Máy trộn vữa - dung tích: 150 lít	17.828	170	19 6,80 5	8 0 0	240.124
M105.0401	Máy rải cấp phối đá dăm, năng suất 50 m3/h - 60 m3/h	2.043.419	180	14 4,20 5	30,00 0 0	3.257.369
M106.0502	Ô tô tưới nước - dung tích: 5m3	497.469	260	12 4,40 6	23,00 0 0	961.120
M112.1101	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất: 1kW	6.420	150	25 8,80 4	5 0 0	218.130

Record: 1 of 9

Thành phần - cấp bậc thợ điều khiển máy:

STT	Mã NC	Cấp bậc thợ điều khiển máy	ĐVT	Định mức
1	B1.1.47	Nhân công 4/7 - Nhóm B	công	1

Chọn kiểu tính

☒ Bảng tính ngang
☐ Bảng tính dọc

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ

Xăng: 1,02 Diezel: 1,03
Điện: 1,05

Tính giá ca máy Chấp nhận Đóng

Nhấn **“Chấp nhận”** phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính giá ca máy vào cột **“Giá ca máy”** tại sheet **Máy**, sử dụng giá ca máy này để lập dự toán theo phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình.

Lưu ý:

1. Từ phiên bản **10.1.09** phát hành ngày **09/03/2020**, khách hàng sử dụng phần mềm ADTPro có thể tải dữ liệu định mức **10/2019/TT-BXD** để lập dự toán. Khách hàng đang sử dụng ADTPro phiên bản $\leq 10.1.08$ sẽ không thể áp dụng định mức 10 để lập dự toán/dự thầu.
2. Muốn áp dụng định mức **10/2019/TT-BXD**, cần phải tải dữ liệu định mức 10 về máy tính. Do đó, nếu chỉ cập nhật phiên bản mới mà chưa tải dữ liệu định mức 10, người dùng cũng sẽ không thể áp dụng định mức 10 để lập dự toán/dự thầu.
3. ADTPro phiên bản 10.1.09 trở đi đã hỗ trợ lập dự toán với định mức 10. Các công trình cũ, hạng mục công trình cũ đã lập dự toán với các bộ đơn giá cũ vẫn tiến hành lập dự toán với dữ liệu cũ và hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi định mức 10.
4. Đối với hạng mục công trình áp dụng đơn giá cũ như Lâm đồng, Lâm Đồng (2016, 2017, 2018), muốn chuyển sang áp dụng định mức 10 cần phải ra lệnh cho phần mềm ADTPro chuyển bằng cách vào menu *Hồ sơ* $\rightarrow$ *Đổi tên hạng mục, giá thông báo, PP lập dự toán* chọn **Thay đổi Đơn giá**, thực hiện theo chỉ dẫn và chọn dữ liệu định mức **10/2019/TT-BXD** (Nếu chưa chảy dòng 10/2019/TT-BXD xem lại mục **1. Tải dữ liệu định mức 10/2019/TT-BXD**).
5. Nhân dịp Bộ Xây dựng ban hành hệ thống định mức 10, dữ liệu sử dụng cho phần mềm ADTPro đã được cập nhật lại hệ thống danh mục vật liệu, nhân công, máy thi công. Ví dụ minh họa cụ thể như sau:
 - **V101.XXXX** là mã vật liệu định mức xây dựng; **V102.XXXX** là mã vật liệu định mức lắp đặt; **V103** là mã vật liệu công tác khảo sát xây dựng,...
 - **N101.307.1** là mã nhân công bậc 3,0/7 - **nhóm 1**; **N101.357.2** là mã nhân công bậc 3,5/7 - **nhóm 2**.
 - **M101.0XXX**, trong đó XXX là STT tương ứng trong bảng giá ca máy ban hành kèm theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD. Ví dụ: **M101.0433** - Máy hàn 23 kW, trong đó **433** là STT trong bảng giá ca máy theo TT số 11/2019/TT-BXD. Người sử dụng khi cần tra cứu thông tin loại máy chỉ cần xem STT tương ứng.
6. Với cách đánh lại danh mục mã vật liệu nhân công như trên, bật PTVT, nếu người sử dụng thấy dữ liệu như V24, N24, M24 – đây chính là dữ liệu đơn giá áp dụng định mức cũ (theo NĐ 32/2015/NĐ-CP). Trường hợp bật PTVT, người sử dụng thấy dữ liệu như V101, N101, M101 – đây chính là dữ liệu định mức 10/2019/TT-BXD.
7. Mã hiệu đơn giá định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD gần như tương đồng với định mức 1776, 1091, 1172, 588, 1264. Tuy nhiên, vẫn có một số mã hiệu đơn giá đã bị hủy bỏ, cần phải **chọn** mã hiệu đơn giá theo định mức 10 để thay thế. Ví dụ không còn máy đào 0,4m³; cự ly vận chuyển cũ (1km, 2km, 4km, 7km và >7km), cự ly vận chuyển mới chỉ còn 1km, 5km và >5km,... đặc biệt các công tác hoàn thiện như sơn, bả đã lược bỏ khá nhiều mã hiệu đơn giá.
8. Nếu hạng mục công trình đang áp dụng bộ đơn giá với mã hiệu đơn giá có chữ a phía sau (Xi măng PC40) hoặc chữ N (sửa đổi) nên tiến hành thay thế bằng mã hiệu đơn giá chuẩn (không có chữ a, chữ N phía sau) trước khi thực hiện chức năng Thay đổi đơn giá.
9. Mã hiệu đơn giá phần **lắp đặt** gần như xáo trộn hoàn toàn, sẽ có tình trạng ứng với mã hiệu cũ là công tác A, cũng mã hiệu đó sẽ là công tác B của định mức 10. Nếu hạng mục công trình áp dụng nhiều mã hiệu bắt đầu bằng chữ B cần phải tiến hành tra lại mã hiệu đơn giá theo hệ thống mã hiệu định mức 10.
10. Tóm lại: Nếu sử dụng chức năng **Thay đổi đơn giá** và kết quả phân tích vật tư xuất hiện nhiều hao phí **tạm tính** thì nên **tra** lại MADG theo định mức 10.

